

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG
ĐƠN VỊ: KHOA QUẢN TRỊ KINH DOANH

ĐỀ THI VÀ ĐÁP ÁN
THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
Học kỳ 3, năm học 2023-2024

I. Thông tin chung

Tên học phần:	Quản trị rủi ro doanh nghiệp		
Mã học phần:	71MANA40083	Số tin chỉ:	03
Mã nhóm lớp học phần:	233_71MANA40083_01		
Hình thức thi: Tự luận	Thời gian làm bài:	75	phút
<i>Thí sinh được tham khảo tài liệu:</i>	<input type="checkbox"/> Có	<input checked="" type="checkbox"/> Không	

1. Format đề thi

- Font: Times New Roman
- Size: 12
- Tên các phương án lựa chọn: **in hoa, in đậm**
- Không sử dụng nhảy chữ/số tự động (numbering)
- Mặc định phương án đúng luôn luôn là Phương án A ghi ANSWER: A
- Tổng số câu hỏi thi:
- Quy ước đặt tên file đề thi:

+ Mã học phần_Tên học phần_Mã nhóm học phần_TNTL_De 1

+ Mã học phần_Tên học phần_Mã nhóm học phần_TNTL_De 1_Mã đề (*Nếu sử dụng nhiều mã đề cho 1 lần thi*).

2. Giao nhận đề thi

Sau khi kiểm duyệt đề thi, đáp án/rubric. **Trưởng Khoa/Bộ môn** gửi đề thi, đáp án/rubric về Trung tâm Khảo thí qua email: khaothivanlang@gmail.com bao gồm file word và file pdf (*nén lại và đặt mật khẩu file nén*) và nhắn tin + họ tên người gửi qua số điện thoại **0918.01.03.09** (Phan Nhất Linh).

Khuyến khích Giảng viên biên soạn và nộp đề thi, đáp án bằng **File Hot Potatoes**. Trung tâm Khảo thí gửi kèm File cài đặt và File hướng dẫn sử dụng để hỗ trợ Quý Thầy Cô.

II. Các yêu cầu của đề thi nhằm đáp ứng CLO

(Phần này phải phối hợp với thông tin từ đề cương chi tiết của học phần)

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Hình thức đánh giá	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)	Câu hỏi thi số	Điểm số tối đa	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO/PI
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO1	Phân tích các rủi ro tác động đến hoạt động kinh doanh	TL	40%	1	4	
CLO2	Hiểu được quy trình quản trị rủi ro trong kinh doanh	TL	40%	1	4	
CLO3	Hiểu được các công cụ quản trị rủi ro trong kinh doanh	TL	20%	1	2	

Chú thích các cột:

(1) Chỉ liệt kê các CLO được đánh giá bởi đề thi kết thúc học phần (tương ứng như đã mô tả trong đề cương chi tiết học phần). Lưu ý không đưa vào bảng này các CLO không dùng bài thi kết thúc học phần để đánh giá (có một số CLO được bố trí đánh giá bằng bài kiểm tra giữa kỳ, đánh giá qua dự án, đồ án trong quá trình học hay các hình thức đánh giá quá trình khác chứ không bố trí đánh giá bằng bài thi kết thúc học phần). Trường hợp một số CLO vừa được bố trí đánh giá quá trình hay giữa kỳ vừa được bố trí đánh giá kết thúc học phần thì vẫn đưa vào cột (1)

(2) Nêu nội dung của CLO tương ứng.

(3) Hình thức kiểm tra đánh giá có thể là: trắc nghiệm, tự luận, dự án, đồ án, vấn đáp, thực hành trên máy tính, thực hành phòng thí nghiệm, báo cáo, thuyết trình, ..., phù hợp với nội dung của CLO và mô tả trong đề cương chi tiết học phần.

(4) Trọng số mức độ quan trọng của từng CLO trong đề thi kết thúc học phần do giảng viên ra đề thi quy định (mang tính tương đối) trên cơ sở mức độ quan trọng của từng CLO. Đây là cơ sở để phân phối tỷ lệ % số điểm tối đa cho các câu hỏi thi dùng để đánh giá các CLO tương ứng, bảo đảm CLO quan trọng hơn thì được đánh giá với điểm số tối đa lớn hơn. Cột (4) dùng để hỗ trợ cho cột (6).

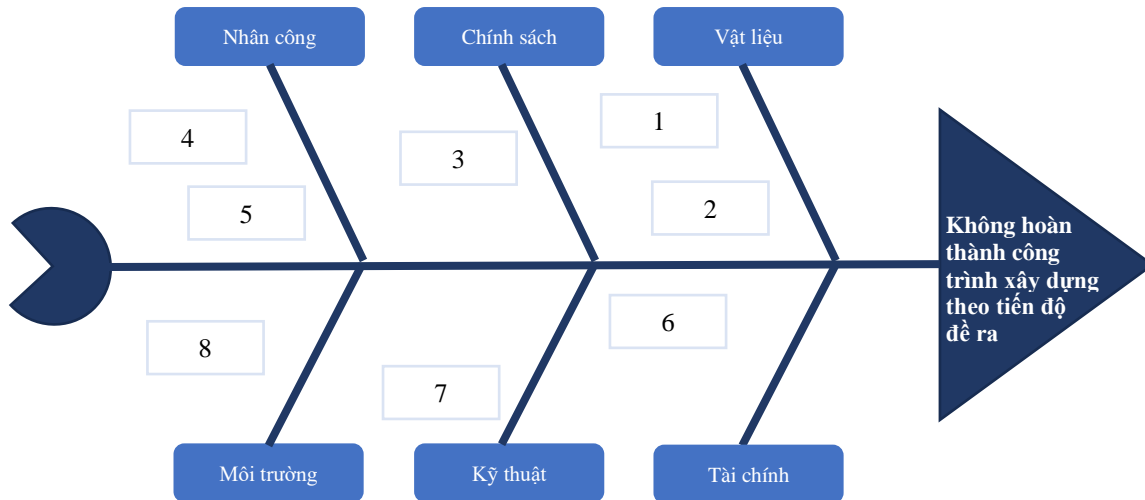
(5) Liệt kê các câu hỏi thi số (câu hỏi số ... hoặc từ câu hỏi số... đến câu hỏi số...) dùng để kiểm tra người học đạt các CLO tương ứng.

(6) Ghi điểm số tối đa cho mỗi câu hỏi hoặc phần thi.

(7) Trong trường hợp đây là học phần cốt lõi - sử dụng kết quả đánh giá CLO của hàng tương ứng trong bảng để đo lường đánh giá mức độ người học đạt được PLO/PI - cần liệt kê ký hiệu PLO/PI có liên quan vào hàng tương ứng. Trong đề cương chi tiết học phần cũng cần mô tả rõ CLO tương ứng của học phần này sẽ được sử dụng làm dữ liệu để đo lường đánh giá các PLO/PI. Trường hợp học phần không có CLO nào phục vụ việc đo lường đánh giá mức đạt PLO/PI thì để trống cột này.

PHẦN 1: MÔ PHỎNG

Hãy mô phỏng các rủi ro có thể xảy ra đối với mục tiêu “**đạt mục tiêu hoàn thành công trình xây dựng theo tiến độ**”. (2 điểm)



Hướng dẫn:

- Sinh viên đánh số trong phần đáp án để điền các yếu tố rủi ro tác động dẫn đến việc thất bại trong việc thực hiện mục tiêu
- 0,25 điểm / đáp án đúng

PHẦN 2: PHÂN TÍCH DÒNG TIN – NGÀNH GIẤY

Tin 1: Khó khăn bủa vây ngành giấy

Nguồn: <https://www.bsc.com.vn/tin-tuc/tin-chi-tiet/1025450-kho-khan-bua-vay-nganh-giay>
08/05/2023

Các doanh nghiệp ngành giấy muốn đẩy mạnh hoạt động tái chế giấy hướng đến sản xuất tuần hoàn. Tuy nhiên, việc thu mua giấy phế liệu làm nguyên liệu sản xuất chủ yếu từ người buôn đồng nát, nhà thu gom cấp 1, cấp 2... nên hầu hết không có hóa đơn. Điều này tạo rủi ro lớn cho doanh nghiệp trong việc chứng minh xuất xứ và hoàn thuế giá trị gia tăng (VAT).

Xuất khẩu giảm gần 12% trong những tháng đầu năm nay, trong đó các ngành như dệt may, giày dép giảm lần lượt 19,3% và 16,3%... khiến việc tiêu thụ sản phẩm giấy bao bì vốn chiếm tới 85% tổng sản lượng toàn ngành giấy cũng bị giảm theo. Trong bối cảnh đó, “hầu hết doanh nghiệp trong ngành chỉ còn duy trì công suất 50 - 65%”, đại diện Hiệp hội Giấy và bột giấy Việt Nam (VPPA) xác nhận. Với mức công suất này, doanh nghiệp chỉ có thể cầm cự hoạt động, bao gồm chi trả lãi vay, tiền lương công nhân và không thể có lãi.

Dự kiến, khó khăn của ngành giấy sẽ kéo dài đến cuối năm nay và có thể lâu hơn do tình hình kinh tế thế giới suy thoái, sức cầu giảm. Chỉ khi nào các ngành sản xuất khôi phục đơn hàng, doanh nghiệp giấy mới có cơ hội “vượt đáy”. Song, khó khăn của ngành giấy không chỉ là vấn đề tiêu thụ; ông Đặng Văn Sơn, Phó Chủ tịch kiêm Tổng thư ký VPPA cho biết, các doanh nghiệp trong ngành rất mong muốn đẩy mạnh hoạt động tái chế giấy đã qua sử dụng, hướng đến sản xuất tuần hoàn. Tuy nhiên, doanh nghiệp giấy tái chế thu mua giấy phế liệu làm nguyên liệu sản xuất từ người buôn đồng nát, nhà thu gom cấp 1, cấp 2... nên hầu hết không có hóa đơn, người bán cũng không thể xuất hóa đơn hoặc sử dụng hóa đơn không rõ nguồn gốc cung cấp cho doanh nghiệp mua. Điều này tạo ra khó

khăn và rủi ro lớn cho doanh nghiệp trong việc chứng minh xuất xứ, sẽ bị xử lý rất nặng như không cho hoàn thuế VAT; không được tính vào chi phí sản xuất và phạt thanh toán trễ khi cơ quan thuế phát hiện hóa đơn sử dụng không hợp pháp.

Hiện, Tổng cục Thuế đã cho phép các doanh nghiệp ngành giấy làm bảng kê nhưng tối đa không quá 100 triệu đồng; đây là số tiền quá nhỏ so với nhu cầu thu mua tập trung của nhiều doanh nghiệp nên doanh nghiệp vẫn tiếp tục gặp khó khăn. Ông Sơn nêu dẫn chứng, một doanh nghiệp sản xuất giấy bao bì quy mô trung bình có công suất 50.000 tấn/năm và với giá định dùng 50% nguyên liệu thu gom trong nước, 50% nhập khẩu thì mỗi năm sẽ cần khoảng 30.000 tấn nguyên liệu giấy thu hồi (OCC) trong nước. Giá trung bình OCC khoảng 4.000.000 đồng/tấn, như vậy doanh nghiệp cần hóa đơn trị giá 120 tỷ đồng. Nếu một bảng kê có trị giá tối đa 100 triệu thì phải cần tối thiểu 1.200 bảng kê. Hệ quả là hàng tháng doanh nghiệp phải mất rất nhiều thời gian và gần như không thể tìm cách để hợp lý hóa việc thu mua nguyên liệu nếu muốn tránh rủi ro bị sử dụng hóa đơn không hợp pháp.

Hiện, năng lực sản xuất của các doanh nghiệp trong ngành giấy lên tới 8 triệu tấn/năm và dự kiến có thể tăng thêm khoảng 3 triệu tấn đến năm 2025. Tuy nhiên, việc các doanh nghiệp chỉ hoạt động khoảng 50 - 60% công suất thiết kế cho thấy rõ là hiệu quả không cao, gây lãng phí nguồn lực đầu tư.

Để tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp trong ngành, VPPA - đại diện cho khoảng 130/500 doanh nghiệp ngành giấy và bột giấy nhưng chiếm tới 90% sản lượng toàn ngành - kiến nghị cần có giải pháp giúp doanh nghiệp tháo gỡ bài toán về vốn. Việc Ngân hàng Nhà nước ban hành Thông tư số 02/2023 về cơ cấu lại thời hạn trả nợ, cùng với đó là việc cắt giảm lãi suất sẽ giúp các doanh nghiệp có vốn lưu động để tiếp tục duy trì sản xuất, song cần tiếp tục xem xét để hạ lãi suất hơn nữa. Cùng với đó, Chính phủ cần xem xét tiếp tục ban hành chính sách gia hạn hoặc miễn giảm các loại thuế và tiền thuê đất.

Hiện, ngành giấy vẫn chưa bảo đảm được nguồn nguyên liệu cho phát triển bền vững; chưa có doanh nghiệp sản xuất bột giấy thương phẩm quy mô lớn nên đang phải nhập khẩu hơn 500.000 tấn bột giấy mỗi năm. Ngoài ra, doanh nghiệp ngành giấy còn đối mặt thiếu hụt trầm trọng nguồn nhân lực chất lượng cao. Để bảo đảm nguồn nguyên liệu cho phát triển bền vững, Nhà nước cần khuyến khích đầu tư sản xuất bột giấy từ nguyên liệu trong nước với công nghệ hiện đại, bảo vệ môi trường...

Đặc biệt, ngành giấy là ngành công nghiệp tái tạo, phù hợp tự nhiên với kinh tế tuần hoàn. Vì vậy, doanh nghiệp kiến nghị các cơ quan quản lý cần có chính sách phù hợp giúp ngành phát triển bền vững; phát triển hệ thống thu gom chuyên nghiệp, hiệu quả, tăng cao tỷ lệ thu gom. Về vấn đề hoàn thuế VAT, các doanh nghiệp đề xuất cho phép tự đóng thuế VAT thay cho các đầu mối thu mua phế liệu, sau đó tiến hành hoàn thuế để giải quyết các vướng mắc về chứng minh nguồn gốc, xuất xứ, tạo thuận lợi cho việc thu mua, tái chế phế liệu. Trước mắt, Tổng cục Thuế nên cho phép thử nghiệm làm các bảng kê có trị giá tối đa không quá 5 tỷ đồng để tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp ngành giấy trong hoàn thuế VAT.

Về lâu dài, cần xem xét cho lĩnh vực thu gom và tái chế phế liệu (trong đó có ngành giấy) là lĩnh vực hoạt động không chịu thuế, phù hợp với định hướng kinh tế tuần hoàn và phát thải CO2 bằng 0 (Net Zero) của Chính phủ, Phó Chủ tịch kiêm Tổng thư ký VPPA Đặng Văn Sơn đề xuất.

Tin 2: Tổng quan ngành giấy và bột giấy Việt Nam – dự báo tình hình sản xuất nửa cuối 2023

Nguồn: <https://viracresearch.com/nganh-giay-va-bot-giay-tong-quan-xu-huong-2023/>
03/07/2023

Ngành giấy và bột giấy của Việt Nam trong những tháng đầu năm 2023 đang gặp khó khăn do sản lượng sản xuất và tiêu thụ đều giảm đáng kể so với cùng kỳ năm trước. Tình hình khó khăn hiện tại buộc ngành phải có những hành động vực dậy và phục hồi trong những tháng cuối năm. Ngành sản xuất giấy và bột giấy hiện nay của Việt Nam còn phụ thuộc chủ yếu vào nguồn cung bột giấy nhập khẩu. Lượng bột giấy sản xuất được trong nước hiện nay còn khá hạn chế, chưa đủ đáp ứng nguồn cung.

Theo báo cáo của VIRAC, sản lượng của các doanh nghiệp bột giấy nội địa, chủ yếu sản xuất bột tẩy trắng từ gỗ cứng, mới chỉ đáp ứng được khoảng 35% nhu cầu sử dụng bột giấy để sản xuất giấy trong nước. 65% còn lại phải

phụ thuộc vào nguồn cung bột giấy nhập khẩu, chủ yếu đến từ thị trường Bắc Mỹ và Mỹ Latin. Tính chung trong quý 1 năm 2023, sản lượng sản xuất bột giấy ước đạt khoảng 42 nghìn tấn, tăng khoảng hơn 5% so với cùng kỳ. Lý do được cho rằng bởi nhu cầu từ các nhà máy sản xuất giấy trong quý I này đã hồi phục trở lại và tăng mạnh hơn so với cùng kỳ năm trước. Thứ hai là do các nhà máy không còn rơi vào tình trạng thiếu hụt lao động như năm 2021- 2022, công suất hoạt động đang được vận hành trở lại ở mức tối ưu.

Có thể thấy, tình hình hiện nay, Việt Nam phải nhập khẩu bột gỗ rất nhiều, ảnh hưởng tới chi phí nguyên liệu cho sản xuất ngành gỗ tại Việt Nam.

- Đầu tiên, việc tiếp cận nguồn nguyên liệu đang gặp vấn đề lớn. Nguồn cung nhỏ lẻ hiện nay cũng gây khó khăn trong việc tiếp cận. Mặc dù mỗi năm Việt Nam xuất khẩu hơn 15 triệu tấn dăm gỗ nhưng nguồn cung lại được phân bổ rải rác, mang tính tự phát, không có vùng nguyên liệu có quy mô đủ lớn để xây dựng được nhà máy sản xuất bột giấy. Để có được nhà máy đặt tại vùng nguyên liệu lớn và ổn định, doanh nghiệp cần được sở hữu rừng cho việc sản xuất giấy.
- Thứ hai là vấn đề khó khăn về vốn. Việc xây dựng một nhà máy sản xuất bột giấy sẽ đòi hỏi số vốn vô cùng lớn với thời gian thu hồi vốn lâu.
- Vấn đề thứ ba là về cơ chế chính sách của nhà nước. Hiện nay Nhà nước chưa có cơ chế chính sách để phát triển những vùng nguyên liệu lớn. Hiện nay, các lâm trường quốc doanh đang thực hiện giao đất cho từng hộ dân. Vì thế, để thỏa thuận được nguồn nguyên liệu với từng cá nhân, từng hộ gia đình là rất khó, dù đã có doanh nghiệp thử triển khai.

Bên cạnh bột giấy, giấy thu hồi cũng là một nguồn nguyên liệu không thể thiếu của nền công nghiệp sản xuất ngành giấy và bột giấy ở những nước phát triển và nước công nghiệp hóa. Đây là nguồn nguyên liệu sợi thứ hai của công nghiệp giấy, loại nguyên liệu này không đi từ cây rừng mà được thu gom từ các nguồn giấy đã qua sử dụng. Giấy thu hồi có ý nghĩa thực tiễn rất cao, đặc biệt đối với những nước đông dân và có nhu cầu sử dụng giấy cao. Theo báo cáo của VIRAC, trong quý 1 năm 2023, sản lượng nhập khẩu giấy thu hồi của Việt Nam ước đạt khoảng 1 (1.05) triệu tấn. Trong đó, Mỹ, Châu Âu và Nhật Bản là những đối tác nhập khẩu giấy thu hồi quan trọng của Việt Nam, với tỷ trọng nhập khẩu đến từ các thị trường này chiếm khoảng 75%. Theo báo cáo của VIRAC, trong quý 1 năm 2023, sản lượng tiêu thụ giấy tại Việt Nam ước đạt 1.2 triệu tấn, giảm khoảng hơn 20% so với cùng kỳ năm 2022. Trong đó, giấy bao bì được xem là động lực tăng trưởng chính của ngành giấy. Tuy nhiên, trong quý I/2023, sản lượng tiêu thụ giấy bao bì ước đạt khoảng 900 nghìn tấn, giảm khoảng hơn 26% so với cùng kỳ năm 2022.

Có thể thấy từ những số liệu trên, 2023 là một năm khó khăn của doanh nghiệp ngành giấy và bột giấy dưới tác động của tình trạng cung vượt xa cầu, nhu cầu tiêu thụ suy giảm mạnh.

Trên thực tế, ngành giấy hiện đang là ngành chính phụ trợ cho việc sản xuất của hầu hết các lĩnh vực nên vừa qua khi các ngành sản xuất bị suy giảm cũng đã kéo theo sự sụt giảm trong tiêu thụ giấy. Có đến khoảng 90% sản lượng ngành giấy sản xuất trong nước là các sản phẩm giấy bao bì phổ thông phục vụ cho các ngành sản xuất công nghiệp. Suốt thời gian từ tháng 9/2022 tới nay, các doanh nghiệp ngành giấy và bột giấy rất khó khăn do đơn hàng sụt giảm.

Theo báo cáo tổng hợp, việc thị trường tiêu thụ gặp khó khăn cũng ảnh hưởng mạnh đến doanh thu, lợi nhuận của các doanh nghiệp ngành giấy. Tiêu thụ của ngành giấy và bột giấy đang bị chậm lại, trong khi đó công suất lại dư thừa đã và đang đặt ra nhiều thách thức lớn cho các doanh nghiệp trong ngành. Tất cả các sản phẩm giấy như giấy in, giấy viết, giấy bao bì không trắng, giấy tissue, giấy vàng mã đều có sản lượng xuất khẩu tăng trong 3 tháng đầu năm nay. Điều này đã góp phần giúp kim ngạch xuất khẩu giấy và các sản phẩm từ giấy trong quý 1 đạt mức tăng trưởng 12.3% so với cùng kỳ 2022. Tuy nhiên, sang tháng 4, kim ngạch xuất khẩu bắt ngờ tụt giảm mạnh, tổng xuất khẩu giấy các loại giảm 14,8% so với cùng kỳ năm trước, trong đó giấy bao bì giảm tới 19,6%. Nhu cầu tiêu thụ giảm, trong khi đó các doanh nghiệp vẫn cố gắng duy trì việc sản xuất và chấp nhận tăng tồn kho để giữ công nhân. Tình hình này được dự báo còn kéo dài đến hết năm 2023 và có thể lâu hơn.

Năm 2023 này đang được dự đoán là một năm khó khăn của doanh nghiệp ngành giấy dưới tác động của cung vượt xa cầu trong khi nhu cầu tiêu thụ đang suy giảm mạnh. Ngành giấy đang đứng trước nhiều thách thức trong năm 2023 khi trong giai đoạn cuối năm 2022 một số doanh nghiệp phải sản xuất cầm chừng. Về vấn đề hoàn thuế giá trị gia tăng của các doanh nghiệp giấy cũng đang gặp rào cản, do hầu hết nguồn nguyên liệu mua được từ người

gom ve chai nên vì thế khó để chứng minh xuất xứ hàng hóa. Từ đây, chi phí sẽ bị ảnh hưởng. Đây cũng là một rào cản lớn cho các doanh nghiệp ngành giấy và bột giấy trong việc kiểm soát hiệu quả kế hoạch tài chính của công ty.

Bên cạnh đó, tình trạng nhập khẩu nguyên liệu bột giấy hóa học đầu vào dự kiến sẽ còn gặp nhiều khó khăn trước những biến động mạnh của tỷ giá; tình trạng thiếu container, cước vận chuyển và một số chi phí khác như chi phí nhiên liệu, năng lượng, vật tư, hóa chất đang ở mức cao dự kiến cũng sẽ tác động tiêu cực lên giá cả sản phẩm. Theo Hiệp hội Giấy và Bột giấy (VPPA), ngành giấy còn đang gặp những khó khăn lớn là tình trạng xuất khẩu giảm nhưng nhà máy vẫn phải duy trì hoạt động để giữ chân công nhân. Đây là tình trạng dư thừa nguồn lao động gây lãng phí chi phí cho mỗi doanh nghiệp trong ngành giấy và bột giấy.

Trong năm 2023, nhu cầu tiêu thụ giấy bao bì trong nước & xuất khẩu được dự báo sẽ tiếp tục tăng trưởng, tuy nhiên mức tăng trưởng trong tương lai được dự đoán sẽ thấp hơn so với năm 2022 do bị ảnh hưởng bởi nhiều yếu tố rủi ro biến động khó lường có thể diễn ra. (1) Các ngành hàng sử dụng nhiều giấy bao bì như nhóm hàng nông, lâm, thủy sản và nhóm hàng công nghiệp chế biến (dệt may; giày dép; đồ gỗ; điện thoại các loại và linh kiện; v.v.) dự kiến tăng trưởng xuất khẩu ở mức thấp trong năm 2023 do ảnh hưởng của lạm phát tại các thị trường xuất khẩu. (2) Sản lượng xuất khẩu giấy bao bì vào thị trường chủ lực của Việt Nam hiện nay đang là thị trường Trung Quốc. Năm 2023 thì lại có triển vọng tăng trưởng cao hơn năm 2022 do nhu cầu giấy bao bì của Trung Quốc được dự báo sẽ tăng mạnh khi nền kinh tế mở cửa trở lại. (3) Trong dài hạn, tiêu dùng ngành giấy bao bì trên thế giới và khu vực Châu Á dự báo sẽ tăng trưởng nhẹ. Việc hạn chế rác thải nhựa trên thế giới đang dần phổ biến, đặc biệt là ở các nền kinh tế lớn trong giai đoạn 2022 – 2025 bởi xu hướng bền vững, hướng tới môi trường, sử dụng bao bì giấy thay thế rác thải nhựa và túi nilon đang phát triển ở mọi lứa tuổi đặc biệt là người trẻ.

Tin 3: Ngành Giấy, cơ hội nào cho phát triển?

Nguồn: <https://tapchicongthuong.vn/nganh-giay--co-hoi-nao-cho-phat-trien-67730.htm>

05/01/2020

Khác với nhận thức của nhiều người cho rằng ngành Giấy đang dần thu hẹp, thực tế, Công nghiệp Giấy nói chung và tại Việt Nam hiện đang tăng trưởng mạnh mẽ, tạo công ăn việc làm cho hàng vạn lao động, đồng thời cộng hưởng để phát triển các ngành kinh tế khác (trồng, khai thác gỗ rừng trồng, phủ xanh đất trống đồi trọc...đồng hành, phụ trợ cho nhiều ngành sản xuất...

“Âm thầm” phụ trợ cho nhiều ngành sản xuất

Mặc dù không phải là ngành Công nghiệp trọng yếu nắm giữ nhưng lĩnh vực then chốt của nền kinh tế, nhưng thực tế ngoài những đại diện tiêu biểu của Ngành như bột giấy, giấy in, viết, tissue... trong cuộc sống, giấy là sản phẩm thiết yếu và ngành sản xuất giấy giữ vai trò trọng yếu, đóng góp đáng kể cho sự phát triển kinh tế Việt Nam, âm thầm đồng hành phụ trợ cho nhiều ngành sản xuất (là bao bì, dùng trong bao gói sản phẩm). Ngành Giấy cung cấp nhiều sản phẩm cho mục đích đa dạng: hoạt động văn hoá xã hội, hoạt động giáo dục, sản xuất, nghiên cứu... Tiêu thụ giấy bình quân của Việt Nam còn rất thấp, mới đạt 50,7kg/người/năm so với mức tiêu thụ bình quân của thế giới là 70kg/người/năm, Thái Lan 76 kg/người/năm, Mỹ và EU 200 – 250 kg/người/năm.

Khảo sát gần đây cho thấy giấy bao bì, tissue đang có xu hướng tăng trưởng mạnh, giấy báo suy giảm sâu, giấy in viết giảm nhẹ; bột giấy chiếm tỷ trọng hơn 40%, giấy tái chế chiếm gần 60%. Hơn thế những năm gần đây, hoạt động xuất khẩu Việt Nam tăng trưởng cao đã và đang kéo theo sự gia tăng mạnh về nhu cầu giấy làm bao bì đặc biệt là đối với các ngành có tỷ trọng xuất khẩu cao như dệt may, da giày, thủy sản, linh kiện, thiết bị điện tử...

Chưa kể đến những năm gần đây với phong trào bảo vệ môi trường, những sản phẩm thân thiện môi trường từ giấy đang có xu hướng lên ngôi, hứa hẹn những tiềm năng phát triển không hề nhỏ cho Ngành đặc biệt là lĩnh vực giấy bao bì thực phẩm, thay thế cho các sản phẩm nhựa dùng một lần... Theo Hiệp hội Giấy và Bột Giấy Việt Nam (VPPA), ngành Giấy có bước phát triển mạnh mẽ với mức tăng trưởng bình quân 11% (giai đoạn 2000-2007) và 16% (giai đoạn 2007-2017), trong đó giấy bao bì có tốc độ tăng trưởng mạnh mẽ (dự kiến trong 5-10 năm tới là 14-18 %/năm. Hiện, Ngành có hơn 300 doanh nghiệp, trong đó khoảng 20 doanh nghiệp quy mô sản xuất từ 100 nghìn tấn/năm, còn lại là vừa và nhỏ; nhiều dự án đầu tư công suất lớn đang hoạt động (công suất mỗi dự án khoảng

400.000 – 500.000 tấn/năm); nhiều doanh nghiệp đang dự kiến đầu tư dự án với công suất trên 1.000.000 tấn giấy bao bì/năm.

Thực tế để đảm bảo sản xuất đáp ứng các yêu cầu, hầu hết các doanh nghiệp sản xuất Giấy trong nước đều áp dụng công nghệ tiên tiến, tuân thủ nghiêm túc các yêu cầu về đảm bảo môi trường cho thấy xu hướng phát triển bền vững của ngành Giấy.

Nhiều tiềm năng nhưng thách thức không nhỏ

Tiềm năng là thế nhưng doanh nghiệp sản xuất giấy trong nước đang phải đối mặt với nhiều không ít thách thức khó lòng chớp thời cơ, tận dụng hiệu quả.

Một trong những thách thức điển hình, Quy hoạch ngành Giấy đã hết hiệu lực, chưa có chiến lược phát triển Ngành, trong khi các văn bản liên quan chưa rõ ràng cụ thể, cơ sở cho các nhà đầu tư còn thiếu nên các dự án đầu tư trong ngành Giấy Việt Nam đang thực hiện đều chưa có các căn cứ và cơ sở pháp lý. Thực tế các dự án đầu tư vẫn diễn ra và có quy mô rất lớn, cơ quan quản lý nhà nước không quản lý được, dẫn đến có sự mất cân đối trong cơ cấu sản phẩm và quy mô công suất cho toàn Ngành. Ngoài ra, mặc dù giấy thu hồi (tên tiếng anh recycled paper) hay còn gọi là giấy tái chế, nguyên liệu đầu vào trọng yếu của ngành Công nghiệp Giấy, góp phần bảo vệ môi trường, tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên. Tận dụng giấy thu hồi để sản xuất, giúp doanh nghiệp giảm chi phí, do giá thành phế liệu thấp, giảm thiểu chi phí xử lý môi trường...

Tại Việt Nam, do chưa có chính sách đồng bộ, giấy thu hồi không đủ đáp ứng nhu cầu sản xuất nội địa, hầu hết các doanh nghiệp phải nhập khẩu số lượng lớn phục vụ cho sản xuất. Chuyên gia chỉ ra rằng nhu cầu giấy thu hồi tại Việt Nam, sử dụng để sản xuất giấy tăng khoảng 35%/năm, dự kiến đến năm 2025 nhu cầu sử dụng lên đến 13,2 triệu tấn (năm 2018 đang sử dụng 3,7 triệu tấn). Công tác quản lý giấy thu hồi nhập khẩu lại gặp phải không ít thách thức... gây khó khăn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều doanh nghiệp (đặc biệt là các doanh nghiệp sản xuất giấy bao bì).

Trong định hướng đầu tư phát triển ngành Công nghiệp Giấy Việt Nam, nhiều chuyên gia khuyến nghị, Ngành nên tập trung vào các chủng loại sản phẩm thông thường, có nhu cầu lớn như: bột giấy, giấy bao bì, giấy tissue; ưu tiên đầu tư các dự án quy mô, công nghệ tiên tiến, hiệu suất cao, tiết kiệm nguyên liệu, nhiên liệu năng lượng, thân thiện môi trường, di tích lịch sử văn hoá, cảnh quan và bảo đảm các yêu cầu về an ninh, quốc phòng... từ đó tạo sức bật cho Ngành nâng cao sức cạnh tranh trên thị trường trong nước và quốc tế.

Cần có những chính sách để nâng cao tỷ lệ thu gom, tái chế (trong đó có giấy) giảm dần việc nhập khẩu giấy thu hồi cũng như nghiên cứu sớm hoàn thiện chính sách phát triển Ngành theo xu hướng các nước phát triển đối với sản xuất giấy... tạo điều kiện đầu tư mở rộng phát triển sản xuất, trong các khu vực doanh nghiệp giấy trong nước đáp ứng được. Nhiều chuyên gia đầu Ngành khuyến nghị Việt Nam nên tham khảo chính sách quản lý nhập khẩu giấy phế liệu từ các quốc gia khác, tính toán cân đối với sự phát triển kinh tế trong thời điểm hiện tại của Việt Nam, từ đó có định hướng chính sách phù hợp... VPPA cho biết, từ lâu thế giới đã công nhận giấy thu hồi, không coi là phế liệu mà là một nguyên liệu trong sản xuất; nhiều nước phát triển cũng đã có nhiều chính sách hỗ trợ việc thu gom, tái chế giấy.

Câu 1: Đọc và nhận diện các biến cố có thể ảnh hưởng đến kế hoạch phát triển doanh nghiệp ngành giấy tại Việt Nam trong giai đoạn này. Lưu ý, giải thích các biến cố dựa trên thông tin mà các dòng tin cung cấp. (2 điểm)

	Nguy	Cơ
1		
2		
3		
4		
5		

Câu 2: Từ các biến cố trên, hãy đánh giá và xác định 3 rủi ro ưu tiên cần ứng phó để thực hiện mục tiêu phát triển doanh nghiệp ngành giấy tại thị trường Việt Nam trong bối cảnh hiện nay. (4 điểm)

Câu 3: Trong bối cảnh nền kinh tế chuyển dịch sang hướng xanh hoá, hãy xây dựng các biện pháp ứng phó các rủi ro được ưu tiên sao cho các biện pháp, và đồng thời phục vụ cho các mục tiêu về Môi trường (E), xã hội (S), và quản trị (G). (2 điểm)

Hướng dẫn:

Câu 1:

- Sinh viên đọc và tìm ra các yếu tố (nguy hoặc cơ) tác động lên mục tiêu đầu tư ngành bán lẻ tại Việt Nam.
- Sinh viên đặt tên ngắn cho yếu tố rủi ro và sau đó giải thích dựa trên thông tin ở phần “DÒNG TIN”

Câu 2: Hãy thực hiện theo trình tự sau

- Xây dựng ít nhất 2 thang đánh giá đối để phân tích các rủi ro
- Thực hiện đánh giá độc lập dựa trên 2 thang đánh giá
- Thực hiện đánh giá tương tác chéo
- Xác định xếp hạng ưu tiên đối với 3 rủi ro

Câu 3:

- Hãy đề xuất các biện pháp ứng phó cho 3 rủi ro được ưu tiên cao nhất
- Nêu rõ mục tiêu của biện pháp rủi ro (theo nhóm bài học)
- Nêu rõ các biện pháp thuộc nhóm nào trong ESG

Lưu ý: Trong quá trình làm phần tự luận, sinh viên được phép thêm các giả định phù hợp cùng cố cho lập luận của mình.

Đáp án:

Câu 1: Mỗi yếu tố đúng và đầy đủ là 0.2 điểm

Câu 2: Sinh viên xem xét khả năng xảy ra và mức độ ảnh hưởng của từng rủi ro; và đánh giá sự tương tác giữa các rủi ro để kết luận các rủi ro ưu tiên (4 điểm)

- Xây dựng 2 thang đánh giá (max 0,5 điểm)
- Thực hiện đánh giá độc lập dựa trên 2 thang đánh giá (max 1,5 điểm)
- Thực hiện đánh giá tương tác chéo (max 1,5 điểm)
- Xác định xếp hạng ưu tiên đối với 3 rủi ro (max 0,5 điểm)

Câu 3: Sinh viên trình bày được biện pháp ứng phó phù hợp với từng rủi ro đã đánh giá (1 điểm) và phân loại được theo mục tiêu (0,5 điểm) và ESG (0,5 điểm)

Ngày biên soạn: 11/07/2024

Giảng viên biên soạn đề thi: Trương Thị Ái Nhi

Ngày kiểm duyệt: 20.7.2024

Trưởng Bộ môn kiểm duyệt đề thi: Đỗ Thành Lưu

- Sau khi kiểm duyệt đề thi, **Trưởng (Phó) Khoa/Bộ môn** gửi về Trung tâm Khảo thí qua email: bao gồm file word và file pdf (được đặt password trên 1 file nén/lần gửi) và nhắn tin password + họ tên GV gửi qua Số điện thoại Thầy Phan Nhất Linh (**0918.01.03.09**).
- Khuyến khích Giảng viên biên soạn và nộp đề thi, đáp án bằng **File Hot Potatoes**. Trung tâm Khảo thí gửi kèm File cài đặt và File hướng dẫn sử dụng để hỗ trợ thêm Quý Thầy Cô.